TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc**

Bản án số: 95/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21-02-2020
V/v ly hôn giữa anh H và chị G

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tống Thị Kim Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Chung
Ông Triệu Văn Giản

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Trường - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 649/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10-02-2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1980; Đăng ký hộ khẩu: Tổ 4 Cụm 3, phường KĐ, Quận TX, thành phố HN (Có mặt).

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Hương G, sinh năm 1981; Đăng ký hộ khẩu: 112/549 đường TC, phường HL, thành phố NĐ, tỉnh NĐ; Hiện đang cải tạo tại Đội 33 K3 Trại giam Ninh Khánh, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình nộp ngày 22-9-2019, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Mạnh H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị Hương G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Hạ Long, thành phố Nam Định ngày 10-11-2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì năm 2009 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Glàm ăn kinh tế trái pháp luật và bỏ con ở nhà cho anh nuôi và trốn đi khỏi địa phương từ năm 2009. Đến ngày 07-5-2017 chị Gbị bắt và phải đi chấp hành án 17 năm tù giam. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, để ổn định cuộc sống cho bố con anh, anh có nguyện vọng xin được ly hôn chị Giang.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là Trần Đại Dương Thủy (giới tính: Nữ), sinh ngày 14-12-2007. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng nuôi con. Anh không yêu cầu chị Gcấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Anh xác định vợ chồng không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23-01-2020 chị Bùi Thị Hương G trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hkết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hạ Long, thành phố Nam Định năm 2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị làm ăn thua lỗ nên đã trốn lệnh truy nã. Đến nay chị phải đi chấp hành bản án 17 năm tù giam và đã cải tạo được 35 tháng. Nay anh Hcó nguyện vọng ly hôn chị cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là Trần Đại Dương Thủy (giới tính: Nữ), sinh ngày 14-12-2007. Nếu ly hôn chị đồng ý giao con cho anh Htrực tiếp nuôi dưỡng

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ tại chính quyền địa phương xác nhận mâu thuẫn giữa anh Hvà chị Gmâu thuẫn là do chị Gphải đi chấp hành án, anh Hđã đưa con về sống tại Hà Nội. Nay đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa anh Hvà chị Glà hôn nhân hợp pháp. Anh Hvà chị Gchung sống đến năm 2009 thì chị Gbỏ nhà đi trốn truy nã. Nay chị Gphải đi cải tạo 17 năm tù, hai bên không có cuộc sống chung từ lâu. Nay anh Hcó nguyện vọng ly hôn, chị Gnhất trí ly hôn. Xét hôn nhân của anh Hvà chị Gđã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử ly hôn giữa anh Trần Mạnh H và chị Bùi Thị Hương G. Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là Trần Đại Dương Thủy (giới tính: Nữ), sinh ngày 14-12-2007. Xét nguyện vọng của anh Hmuốn được trực tiếp nuôi con, chị Gcũng nhất trí. Đồng thời, nguyện vọng của con chung cũng muốn được ở với bố. Vì vậy căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định giao con chung cho anh Htrực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Hkhông yêu cầu chị Gcấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị Hương G là bị đơn đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Giang.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Mạnh H và chị Bùi Thị Hương G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hạ Long, thành phố Nam Định năm 2004 nên hôn nhân giữa anh Hvà chị Glà hôn nhân hợp pháp.

[3] Về tình cảm: Sau khi kết hôn anh Hvà chị Gchung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Gphạm tội phải trốn truy nã từ năm 2009 đến năm 2017 thì bị bắt và nay phải đi chấp hành án 17 năm tù. Vợ chồng không có thời gian chung sống nên không gắn bó tình cảm. Nay anh Hxác định tình cảm vợ chồng không còn, anh có nguyện vọng xin được ly hôn chị Giang, chị Gcó quan điểm nhất trí ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Hvà chị Gngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa anh Hvà chị Gtheo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tranh chấp nuôi con: Vợ chồng anh chị có một con chung là Trần Đại Dương Thủy (giới tính: Nữ), sinh ngày 14-12-2007, hiện nay con đang sống cùng anh Hùng. Xét nguyện vọng của anh Hvà chị Gvề việc anh Hđược trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung và nguyện vọng của cháu Trần Đại Dương Thủy

muốn ở với bố. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ giao con chung cho anh Trần Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét nguyện vọng của anh Hkhông đề nghị chị Gcấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Anh Hvà chị Gđều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội anh Trần Mạnh H là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Trần Mạnh H và chị Bùi Thị Hương G

2. Về con chung: Giao con Trần Đại Dương Thủy (giới tính: Nữ), sinh ngày 14-12-2007 cho anh Trần Mạnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Trần Mạnh H không yêu cầu chị Bùi Thị Hương G cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Mạnh H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Trần Mạnh H đã nộp tại biên lai số 0002692 ngày 27-12-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Anh Trần Mạnh H đã nộp đủ.

Anh Trần Mạnh H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Bùi Thị Hương G có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường Hạ Long;
- VKSND thành phố Nam Định;
- THA Dân sự thành phố Nam Định;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tống Thị Kim Phượng